TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2018/HS-ST
Ngày: 30-11-2018.

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thưa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn T
2. Bà Lê Thị Vân

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Phạm Tiểu Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa*: Bà Trần Thị Kim OA - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 và 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Bé T, sinh năm 1977, tại xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn E, sinh năm 1950 và bà Bùi Thị M, sinh năm 1953; Vợ: Nguyễn Thị Mỹ X, sinh năm 1980, con: Nguyễn Văn C, sinh năm 2001; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/7/2018 cho đến nay tại Nhà Tạm Giữ - Công an huyện Cai Lậy.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Phạm Văn N, sinh năm 1973 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp L xã Pg, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người làm chứng:

1. Phạm Tuấn A, sinh năm 1982 (có mặt),

Nơi cư trú: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Lương Tấn M, sinh năm 1990 (có mặt),
Nơi cư trú: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
3. Bùi Thanh V, sinh năm 1989 (có mặt),
Nơi cư trú: ấp K, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
4. Bùi Thị Loan E, sinh năm 1971 (có mặt),
Nơi cư trú: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, trA luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 10/9/2016, Nguyễn Văn Bé T sau khi đi uống rượu về ngang nhà của A Phạm Văn N thì nghe trong nhà có tiếng chơi đánh bài nên Bé T đi vào, lúc này N đang ngồi uống nước trà trước cửa nhà cùng với A Phạm A Tuấn và Bùi ThA V. Thấy N, Bé T xin vào chơi và hỏi N vì sao "nói Bé T tay không bắt cướp" nên cả hai xảy ra mâu thuẫn, cự cãi dẫn đến xô xát đánh nhau, thì được A Tuấn can ngăn và Bùi ThA V đẩy Bé T về nhà. Khi về đến nhà, Bé T cầm một con dao bằng kim loại, loại dao yếm mũi bằng đi quay lại nhà A N, lúc này A N cầm đoạn cây bằng sắt vuông, Bé T cầm con dao, cả hai xảy ra xô xát đánh nhau, Bé T dùng con dao chém hai cái trúng tay phải của N gây thương tích. Mọi người can ngăn đưa Phạm Văn N đến bệnh viện đa khoa khu vực Cai Lậy cấp cứu và điều trị, còn Bé T cũng bị thương nhẹ và không yêu cầu gì về thương tích.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 con dao bằng kim loại dài 38 cm, lưỡi dao nơi rộng nhất 7,8 cm, nơi hẹp nhất 4 cm cán dao bằng kim loại dạng ống dài 11,5 cm đường kính trung bình 3 cm; 01 đoạn kim loại dài 95 cm hình vuông cạnh 2,5 cm rỗng bên trong sơn màu xám.

Giấy chứng nhận thương tích số 310/CN-BV ngày 20/9/2016 của Bệnh viện đa khoa khu vực Cai Lậy chứng nhận Phạm Văn N có những thương tích sau: đứt gân duỗi cổ tay quay và gân duỗi ngón II, III, IV tay phải; 01 vết thương khoảng 10cm ở 1/3 giữa ngoài cẳng tay phải; 01 vết thương khoảng 03cm phía xương quay ở nếp cổ tay phải.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 254/2016/TgT ngày 18/10/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận: Phạm Văn N bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11% (mười một phần trăm).

Trách nhiệm dân sự: Phạm Văn N yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Bé T phải bồi thường tổng chi phí điều trị và các khoản chi phí khác là 15.000.000 đồng. Nguyễn Văn Bé T đồng ý bồi thường số tiền 6.000.000 đồng, nhưng Phạm Văn N không đồng ý nhận, do đó Bé T đã giao nộp số tiền này cho Cơ quan cảnh sát điều tra để khắc phục hậu quả.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy, Nguyễn Văn Bé T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 35/KSĐT ngày 18/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn Bé T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội dA, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Bé T phạm tội "Cố ý gây thương tích";

2/ Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Bé T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 05/7/2018.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại Phạm Văn N số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Do đã nộp trước 6.000.000 đồng nên bị cáo chỉ phải nộp thêm số tiền là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng), thời gian bồi thường ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

4/ Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại dài 38 cm, lưỡi dao nơi rộng nhất 7,8 cm, nơi hẹp nhất 4 cm cán dao bằng kim loại dạng ống dài 11,5 cm đường kính trung bình 3 cm; 01 đoạn kim loại dài 95 cm hình vuông cạnh 2,5 cm rỗng bên trong sơn màu xám

Bị cáo Nguyễn Văn Bé T rất ăn năn hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xE xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan đều tra Công an huyện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình đều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Bé T đã khai nhận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 10/9/2016, Nguyễn Văn Bé T sau khi đi uống rượu về ngang nhà của A Phạm Văn N nên Bé T đi vào và hỏi N vì sao "nói Bé T tay không bắt cướp", cả hai

xảy ra mâu thuẫn được A Tuấn và A V can ngăn. Khi về đến nhà, Bé T cầm một con dao bằng kim loại, loại dao yếm mũi bằng đi quay lại nhà A N, lúc này A N cầm đoạn cây bằng sắt vuông, Bé T cầm con dao, cả hai xảy ra xô xát đánh nhau, Bé T dùng con dao chém hai cái trúng tay phải của N gây thương tích như nội dung Cáo trạng đã nêu, không có oan sai.

Lời khai nhận trên của bị cáo Nguyễn Văn Bé T đã phù hợp với giấy chứng nhận thương tích và bản kết luận giám định pháp y thương tích của bị hại, lời khai của người làm chứng, đồng thời khớp với các lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan cơ điều tra cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3]. Với các chứng cứ tài liệu đã nêu trên, Tòa án có đầy đủ cơ sở để kết luận Nguyễn Văn Bé T có hành vi dùng dao bằng kim loại, loại dao yếm mũi bằng chém A Nhẫn với tỉ lệ thương tích là 11% vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 10/9/2016 tại địa bàn ấp P, xã M, huyện C. Do đó hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật hình sự, đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đối với tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 điều 104 Bộ luật hình sự năm 2009 có khung hình phạt từ 02 đến 07 năm nhưng theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và được hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, thì khung hình phạt đối với tội này chỉ còn 02 đến 06 năm tù nên cần áp dụng theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo.

[4]. Hành vi phạm tội trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, xâm phạm đến tình hình trật tự an ninh của địa phương. Cụ thể trong vụ án này là xâm phạm đến sức khỏe của A N. Về động cơ, mục đích của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện nhận thấy, bị cáo đã trưởng thành có đầy đủ sức khoẻ và khả năng nhận thức về hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm và sẽ gây hậu quả xấu cho xã hội, nhưng chỉ vì nhất thời nông nổi không kiềm chế được hành vi nên bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý phạm tội. Do đó, phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục răn đe và phòng chống tội phạm.

[5]. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng thấy rằng bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra và phiên tòa thật thà khai báo, ăn năn hối cải thấy được tội lỗi của mình, sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình (có xác nhận của chính quyền địa phương), người thân của bị cáo là người có công với Cách mạng, đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố nhằm thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 15.000.0000 đồng, bị cáo đồng ý theo yêu cầu của bị hại. Do đã nộp trước 6.000.000

đồng nên bị cáo chỉ phải nộp thêm số tiền là 9.000.000 đồng (chín triệu đồng), thời gian bồi thường ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[7]. Về vật chứng: 01 con dao bằng kim loại dài 38 cm, lưỡi dao nơi rộng nhất 7,8 cm, nơi hẹp nhất 4 cm cán dao bằng kim loại dạng ống dài 11,5 cm đường kính trung bình 3 cm; 01 đoạn kim loại dài 95 cm hình vuông cạnh 2,5 cm rỗng bên trong sơn màu xám. Xét thấy đây là công cụ bị cáo dùng để phạm tội, người bị hại không có yêu cầu nhận lại, căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Đối với hành vi của A Phạm Văn N dùng đoạn cây bằng sắt vuông xô xát với bị cáo Nguyễn Văn Bé T, không xác định tỷ lệ thương tật, do đó không có cơ sở xử lý hình sự đối với A Phạm Văn N về hành vi cố ý gây thương tích. Bị cáo không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với hành vi của A Nhẫn nên không xE xét.

[9]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Bé T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 135, Đều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Bé T phạm tội "Cố ý gây thương tích";

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Bé T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 05/7/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Bé T bồi thường cho người bị hại Phạm Văn N số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng). Do đã nộp trước 6.000.000 đồng nên bị cáo chỉ phải nộp thêm số tiền là 9.000.000 đồng (chín triệu đồng), thời gian bồi thường ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại dài 38 cm, lưỡi dao nơi rộng nhất 7,8 cm, nơi hẹp nhất 4 cm cán dao bằng kim loại dạng ống dài 11,5 cm đường kính trung bình 3 cm; 01 đoạn kim loại dài 95 cm hình vuông cạnh 2,5 cm rỗng bên trong sơn màu xám.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy)

5. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Bé T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 450.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án để Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Trường hợp những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

(Án tuyên vào ngày 30 tháng 11 năm 2018 vắng mặt người làm chứng Lương Tấn M, Bùi ThA V, Phạm Tuấn A, Bùi Thị Loan E).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- Sở T pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Công an huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Bị cáo, người bị hại, NLQ;
- Lưu HS, AV.

Nguyễn Văn Thưa

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cai Lậy, ngày 29 tháng 11 năm 2018.

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY

Vào hồi 9 giờ 30 ngày 29 tháng 11 năm 2018

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thưa.
- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Vân
2. Ông Nguyễn Văn T

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2018 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Văn Bé T, sinh năm 1977; Nơi cư trú: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xE xét tại phiên tòa, kết quả trA tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1- Về tội dA: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Bé T phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* . Kết quả biểu quyết 3/3.

2- Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13.

Kết quả biểu quyết 3/3.

3- Về mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Bé T 01 (một) năm tù thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 05/7/2018.

4. Các vấn đề khác:

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại là Phạm Văn N số tiền là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Do đã nộp trước 6.000.000 đồng nên bị cáo chỉ phải nộp thêm số tiền là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng), thời gian bồi thường ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại dài 38 cm, lưỡi dao nơi rộng nhất 7,8 cm, nơi hẹp nhất 4 cm cán dao bằng kim loại dạng ống dài 11,5 cm đường kính trung bình 3 cm; 01 đoạn kim loại dài 95 cm hình vuông cạnh 2,5 cm rỗng bên trong sơn màu xám.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy)

5. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Bé T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Kết quả biểu quyết 3/3.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án để Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Trường hợp những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 14 giờ 00 ngày 30 tháng 11 năm 2018

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**